

## BÀI MỞ ĐẦU

### I. Công thức chung cho part 2 để nhớ nè.

Trong part 2 các bạn có thể nhận được chủ đề: mô tả về ai đó, một nơi hay một đồ vật nào bạn thích...Giả sử đề tài bạn nhận là mô tả đồ vật gì bạn đang có và nó rất quan trọng với bạn.

Bạn có thể nói như sau:

Bạn nhận nó từ đâu? (Trả lời WHERE)

Thời gian bạn nhận được món đồ đó (Trả lời WHEN)

Bạn sử dụng nó cho việc gì? (Trả Lời FOR WHAT)

Tại sao món đồ đó lại quan trọng với bạn. (Trả lời WHY)

Xong rồi, cho thêm Explanation – đưa ra Example

Cuối cùng, kết thúc IN CONCLUSION

#### 1 phút chuẩn bị của bạn gồm:

Thứ nhất, tập trung vào chủ đề bạn nhận được, bạn nói về một đồ vật bạn yêu thích thì trong suốt cuộc nói chuyện đó bạn chỉ nói về món đồ đó, không được nói sang những món đồ khác. Vì vậy, trong 1 phút đó bạn xác định rõ ràng bạn sẽ nói về đồ vật nào? Ví dụ trong trường hợp này chúng ta sẽ chọn: **điện thoại di động**.

Thứ hai, sau khi đã lựa chọn cho mình một đồ vật bạn sẽ nói đến, bạn cần phân bổ ý tưởng của mình **cho 6 điểm trên**. Khi nói tới những điểm này, bạn nên nói sự thật điều này sẽ giúp cho nội dung của bạn mạch lạc và chân thật nhất.

#### 1. Introduction: Mở đề bằng câu nói dẫn dắt

I guess i could start-off by saying this...(vấn đề gì)

Concerning the matter of...(vấn đề)

I would like to talk about...

It is so great to talk about...

Các em tự tìm câu nào hay nhất cho mình, đừng trùng câu của bạn, xong rồi dùng cho tất cả các bài luận. Nhớ là đừng biến đổi nha.

#### 2. Phân tích ý tưởng "bạn nhận nó từ đâu?"

Bố mẹ tặng nhân dịp sinh nhật, hay bạn tự mua nó sau khi nhận tháng lương đầu tiên ...dù là gì đi nữa, câu này cũng thuộc luôn, dùng cho mọi bài.

Bạn có thể diễn tả như sau: “Firstly I’m going to tell you about where I got my phone. It was a present from my parents for my eighteenth birthday. My mother had been on a business trip to the US, and she bought it there. It was a fantastic surprise to me because I’d never had such an expensive present before”.

OK then...	
Right, OK...	
Alright...I’m ready to tell you about where I got. Well...	
Well, you know...	
Well first of all...	
Actually...I’m going to tell you about where I got	

### 3. Ý tưởng "Bạn nhận được bao lâu?"

8 tháng trước hay đã được 2 năm...

Cách diễn tả như sau: “As I mentioned before, I was given the phone for my birthday which was eight months ago, back in September. It was just in time because my last phone was five years old, and had almost stopped working. I think five years is the maximum for a phone. That means that this one should be good for about another four years, which is great”

Cứ như vậy với từng ý tưởng khác "Bạn sử dụng nó cho việc gì?", "Tại sao món đồ đó lại quan trọng với bạn" bạn sẽ thấy nội dung bạn nói rất logic và hay tạo nên ấn tượng của bạn với giám khảo.

Another point which I could add is that On top of that I can also add that...	
A second feature which I should mention is that... Also, I suppose I should say that...	
As well as that... The second reason is...	

#### 4. Tại sao nó quan trọng (WHY – EXPLANATION – FOR EXAMPLE)

Moving on to...kể chiện ra...When i was a child..dùng quá khứ..

Moreover...Đưa ra lí do..Another thing i would like mention is that...bla bla bla..Đưa ra explain..Last but not least...Đưa ra ví dụ.

Moreover, I'm always wondering that ...

You know, The reason for loving this is...

That means that...Another thing i would like mention is that

For example...

#### 5. Conclusion: Dùng câu giả định, câu so sánh tương lai, nói xu thế, ước mơ...

Finally, if S+ V, S + V

In conclusion, you see, in the future...

If i have..., i will

This one is actually as good as...

### TỰ LUYỆN PHẢN XẠ Ở NHÀ LIÊN TỤC NHÉ!

Qua đây, các bạn có thể rút ra những cụm từ mà bạn chuẩn bị trước và có thể sử dụng cho bất kỳ chủ đề giúp cuộc nói chuyện bạn hay và ấn tượng hơn:

Sử dụng 1 phút quan trọng chuẩn bị trước dàn ý trước khi nói bạn sẽ thấy mình không bao giờ bị “bí từ” hay “bí ý tưởng” nói. Bây giờ, bạn cần rèn luyện và áp dụng 1 phút ngay bằng cách, chuẩn bị 1 đề tài và bật điện thoại lên bấm thời gian 1 phút.

## II. Các bài nói hay ra thi nhất lúc dạo đầu.

**Câu đầu tiên:** What's your name...câu này trả lời 1 câu bình thường, xong rồi sẽ hỏi bạn những câu sau. **Yêu cầu bạn phải trả lời 3,4 câu trở lên.** Dài 1 tý, câu phức kết hợp và một số từ vựng liên quan.

### Hometown

Well, first of all, i'd like to start by telling you that i come from HCM city, the modern city of Vietnam located in the southern region of the country. You know, i would say that the city is sort of the economic centre of Vietnam, given how many multi-national companies are based here. Another thing that you should know about HCM is that it is known for its cuisine. Tourists often cannot skip (kể tên vài món đặc sản ra nha, ví dụ bánh xèo) “banh xeo”, which is rice powder and barbecued pork and shrimp served with a special

dipping sauce. I must also mention that the people in my hometown are incredibly friendly. They always get excited when foreigners speak their language.

### **Job (Are you student or what is your job?)**

Well, you know, i'd like to start by telling you that i am working as a teacher. At a local tutoring school in HCM. After i graduated, i had tried my hand in various jobs, but later decided that they weren't my thing and came back to teaching. Another thing that i'd like to mention is that my job pays quite well. I always manage to have some savings every month after paying my bills, which is quite fortunate i suppose, given that in this day and age, mostly jobs only pay living wage and many people struggle to make ends meet.

### **Food**

Well, you know, actually, i'd have to say that it depends. Like for example, if it's in the summery months, when the weather can get quite sweltering and stuffy, i will of course prefer dishes that are cool, preferably with ice, such as ice cream or "che", which is Vietnamese sweet soup served with condiments. On the other hand, if it is in the winter months, i will naturally go for something warm and steamy, like hot pot or barbecue. They are great sharing dishes to have in the winter.

### **Studying**

Yes ... I'm taking an intensive course at a local private high school , Which focuses on math and physics... I attend classes three times a week ...I'm OK I think ... I'm pretty good at meeting deadlines and I'm keeping up with my studies... plus I find it quite easy to learn things by heart which is useful when learning by native language ...Yes ... I really into this school ... it was an ordinary state school ... nothing special in my school ... which I'm not sure I liked ... but the teachers were great ... I had lots of friends and I never played truant like some pupils there ...

### **Flower**

" Well to be quite honest, in general I think I would say that I am actually quite keen on flowers, but in particular I would have to say that, I'm really into roses. I guess the reason why I'm a fan of roses is because I adore their petals and smell. Roses give off a sweet fragrance when they are in bloom. In addition to this, I suppose I am pretty passionate about daisy and things like that and this is due to the fact that It is cheerful, happy and not sky-high. It also can last long, sometimes 2 weeks"

### **III. Một số điều lưu ý khi bắt đầu trả lời**

1. Thay vì bắt đầu câu trả lời bằng "Yes, I do/ No, I don't". Hãy dùng các THÁN TỪ mang ý khẳng định như "Definitely, Absolutely, Certainly, Totally"
2. Tránh lặp lại từ của câu hỏi. Hãy dùng các từ sau thay cho từ Love/Like: "I'm into/ I'm a big fan of/ I get a kick out of/ I'm fascinated by/ I'm addicted to"
3. Câu trả lời sẽ smooth và native hơn, nếu cuối câu trả lời bạn thêm vào 1 CÂU CẢM THÁN: "It is credible! It is so relaxing! It would mind-blowing! It was amazing! It is breathtaking"

**Q1: Do you love boating?**

A1: Definitely! I am really into boating. It enables me to release my stress and spice up my life. I love the feeling of going boating on the lake, enjoying the view, breathing in the fresh air. It is so relaxing!

**Q2: Do you like doing sports?**

A2: Absolutely! I am a big fan of sports. I love swimming and going to the gym to work out because they can build up my strength, flexibility and endurance. Besides, I believe that working out enables people to secrete happiness factors, which is awesome!

**Q3: Do you want to live by the sea?**

A3: Certainly! I am fascinated by the sea. I love to listen to the waves lapping over the shore, enjoy the gentle breeze blowing over my face when I lie in bed at night. It would be mind-blowing!

**Q4: Do you love reading magazines?**

A4: Totally! I get a kick out of magazines. It always feels great to sit along French Doors at Starbucks, listening to music, drinking a cup of mocha, while reading Vogue or travel magazines. The feeling is incredible!

**Q5: What kind of natural sound do you love to listen to?**

A5: Well, I'm addicted to listen to waves lapping over the shore, birds chirping in the trees, and the rain falling into the ground. They are the real sound of nature, which is breath-taking!

**IV. Tổng kết Part 1 và những lưu ý quan trọng**

Khi nào bài thi của bạn mới thực sự bắt đầu?

Các bạn nên để ý tránh nhầm lẫn thời điểm bắt đầu bài thi. Thông thường, thí sinh sẽ được yêu cầu đến trước phòng thi và đợi ở ngoài cho đến khi examiner mời họ vào phòng thi và câu đầu tiên họ sẽ nói thường là:

“Good Afternoon/Morning, my name is..., can you tell me your full name please?”

Examiner chỉ muốn biết tên bạn để chắc chắn rằng ông/bà ta đang interview đúng người mà thôi. Vì vậy trong trường hợp này, hãy trả lời đơn giản là: “My full name is... ).

Cũng đừng cố tạo ra một cuộc hội thoại không cần thiết giữa bạn và examiner như hỏi sức khỏe, nói chuyện thời tiết này nọ vì có như vậy bạn cũng không được công thêm điểm vì thái độ tích cực đâu.

Hãy để dành tất cả sức lực của bạn cho bài thi diễn ra ngay sau đó và trước khi thời điểm đó đến, hãy làm theo sự chỉ dẫn của examiner. Sau khi hỏi tên, bạn sẽ được hỏi về ID (“May I see your identification, please?”), sau đó giới thiệu sơ qua các phần thi và thông báo về việc sẽ record phần interview giữa hai người. Quá trình này sẽ diễn ra trong khoảng 1 phút đầu tiên nên bạn hãy thoải mái tư tưởng ở phần này. Bài thi của bạn chỉ thực sự bắt đầu khi bạn nghe examiner nói:

- Now, let's start with Part 1 of your Speaking test today.
- In this first part I'd like to ask you some questions about yourself.

Bây giờ tất cả những gì bạn nói sau thời điểm này sẽ được đánh giá, nên đây mới là lúc bạn cần trau chuốt câu trả lời của mình.

### **Giới thiệu tổng quan Part 1**

- Thời gian, cấu trúc  
Part 1 của bài Speaking sẽ kéo dài trong khoảng thời gian từ 4-5 phút. Nội dung câu hỏi là các chủ đề quen thuộc hàng ngày liên quan đến bạn như nơi bạn sống, công việc học tập, thói quen, sở thích, phong cách... Thông thường trong Part 1, examiner sẽ hỏi bạn từ 2 đến 3 topic như vậy. Topic đầu tiên thường sẽ về personal background của bạn (như Where do you live? What do you study?...). Còn những topic tiếp theo sẽ liên quan đến những gì xung quanh bạn (hobbies, interests, routines, habits...). Mỗi chủ đề sẽ có khoảng từ 2 đến 4 câu hỏi và số lượng câu hỏi phụ thuộc vào độ dài câu trả lời của bạn. Nếu bạn trả lời đủ dài bạn sẽ nhận được ít câu hỏi hơn vì thời gian giới hạn của Part 1 chỉ là 4-5 phút. Nhưng cũng đừng quá dài đến nỗi bạn chỉ trả lời được 1, 2 câu hỏi trong suốt phần thi vì examiner sẽ phải hỏi bạn ít nhất 2 câu cho mỗi topic.
- Chủ đề thường gặp  
Dưới đây là một số chủ đề thường xuyên xuất hiện trong Part 1 của bài thi IELTS. Dĩ nhiên đây không phải toàn bộ các chủ đề và mỗi năm người ta lại có sự thay đổi bổ sung một lần. Tuy nhiên đây là những chủ đề quen thuộc mà hầu như năm nào cũng có người gặp khi đi thi IELTS phần thi Part 1.

Where you live	Meeting new people	Films
Your studies	The sea	Weekends
Your job	Computers	Going out in the evening
Hobbies	Collecting things	Animals
Sports	Dancing	Routines
Television	Learning languages	Family
Music	Rain	Cooking
Reading	Hotels	Colours
Email	Relaxation	Public transportation
Learning English	Outdoor activities	Travelling
Writing	Memories	Names
Clothes	Childhood	Restaurants
School	Weather	Food
Primary school	Happiness	Birthdays
Friends	Shopping	Festival

--	--	--

### 1. Lưu ý 1: Về chủ đề được hỏi

Như đã giới thiệu từ đầu trong các video trước thì trong part 1, các bạn sẽ bị hỏi ít nhất là 2 topic, trong đó 1 topic sẽ là về personal background (your job, your study...). Topic còn lại thì sẽ rơi vào một trong những topic từ các video của Englisharing, không phải là tất cả nhưng các bạn có thể học được cách trả lời cũng như một số cấu trúc quan trọng để có thể trả lời khi gặp những topic khác.

### 2. Lưu ý 2: Trả lời dài 3,4 câu.

Trả lời dài (để một phần muốn luyện tập và có cơ hội sử dụng được nhiều từ hay luôn). Tất nhiên cách trả lời như vậy sẽ không bị trừ điểm, thậm chí nếu bạn trả lời dài mà dùng được từ hay chứ không phải vòng vo, dài dòng thì bạn sẽ được đánh giá rất cao công với việc số câu hỏi dành cho bạn sẽ ít hơn. Trong part 1, hãy cố gắng trả lời trôi chảy, ngắn gọn bằng hai câu hay thậm chí là hai vế của một câu. Một câu trả lời câu hỏi và một câu “detail” câu trả lời. Detail bằng cách:

- Đưa ra reason mở đầu bằng “because...”

Ví dụ: “Do you like walking?”

Yeah, I love walking because it helps me to refresh, recharge and re-energize myself after a long hard working day. Besides, walking on daily basis also gets me into shape.

Nah, to be honest I’m not quite into walking because I often feel blue and time-consuming when just doing nothing but walk.

- Especially / Particularly

Yeah, I love walking, especially in the early morning when there is less traffic and therefore less air pollution.

- Đưa ra ví dụ (for example...)

- Nói về những thứ xung quanh đó (mở rộng câu về địa điểm, thời gian...)

### 3. Lưu ý 3: Sử dụng “từ chết”

Cố gắng bắt đầu câu bằng những từ liên kết để câu giờ nghĩ ý, đồng thời kéo dài câu trả lời ra (Well, to be honest / Actually / I guess I would say it depends / I suppose I have to say that / Well, to be honest / I suppose I have to say that...)

### 4. Lưu ý 4: Cách phát triển ý cho một số dạng câu hỏi phổ biến

- Với câu “Do u like...” hoặc câu tương tự mà liên quan đến like:

Trả lời “có” hay “không” (Trả lời dài, cả câu, paraphrase lại câu hỏi) + sử dụng những từ đồng nghĩa của like như : be into, be a big fan of, be keen on, be fond of, be interested in, love, prefer...

- Ví dụ: Do u like animals?

Đừng trả lời: “No, I don’t like animals”.

Hãy trả lời: “Well, to be quite honest, I’m not really into animals”.

- Đưa ra lý do cho câu trả lời (1-2 lý do) trong đó, nếu các bạn bí ý thì cứ nghĩ đến 2 lý do này: refresh, relax... hoặc là educate people (enrich, enhance, better, accumulate, cultivate + skills, knowledge,

experience...). Luôn nghĩ đến việc nó sẽ giúp mình được gì, có thêm kiến thức, kỹ năng gì, trau dồi tích lũy được gì.

- “How often” hoặc là “What types of...”  
Cách phát triển ý dễ nhất là “It depends” (on: my time, people, money, present – future, quality of the job,....)
- Với câu hỏi về solutions: Luôn luôn nghĩ ý theo hai hướng Individual level: raise people’s awareness, educate people... Governments or authorities : have suitable and appropriate policies to improve/better/enhance/forster....
- Nhớ kỹ trong đầu là phải bằng mọi giá để giữ cho mình luôn ở trong trạng thái : “keep talking”. Kể cả khi đi thi và lúc luyện tập ở nhà.

### **5. Lưu ý 5**

Với những câu hỏi có nhiều ý thì chỉ cần liệt kê ý. Còn với những câu chỉ có một ý thì tập trung giải thích rõ ý đó và đưa ra ví dụ, tránh mất thời gian vào việc nghĩ ý, dễ tạo ra thời gian chết, làm mình mất bình tĩnh. Quan trọng là Ý tứ phải rõ ràng và muốn rõ ràng cứ nghĩ trong đầu “firstly, secondly, thirdly” chứ không nói theo bản năng, nghĩ được từ nào nói từ đó, rất dễ nói vòng vo, lộn ý. Và một lần nữa, nếu muốn có thời gian để nghĩ được firstly là gì, secondly là gì thì rất cần những câu câu giờ như lưu ý số 3.